

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 139/2021/HS-ST
Ngày 26/11/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang Ngọc và bà Nguyễn Thị Thương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hữu Công - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021; Quyết định tạm đình chỉ vụ án số 01/2021/HSST-QĐ ngày 29/10/2021; Quyết định phục hồi vụ án số 296/2021/HSST-QĐ ngày 11/11/2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Minh Q (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1997 tại Gia Lai.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn K, xã H, huyện Ch, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Số 267B Tr, phường Tr, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị H, sinh 1972, bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Tường V (là bị cáo trong vụ án) và 01 con, sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 04/5/2021 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Tuấn Anh Kh (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1993 tại Kon Tum; Nơi đăng ký HKTT: Thôn R, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: Số 10/14 A Gió, phường Th, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thế Ng, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/3/2021 đến ngày 11/6/2021 được Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum ra Quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị Tường V (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1997 tại Kon Tum.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Tr, xã K, thành phố Kon Tum; Nơi cư trú: Số 267B Tr, phường Tr, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1969 và bà Đào Thị H, sinh năm 1973, bị cáo có chồng là Phạm Minh Q (Là bị cáo trong vụ án) và 01 con, sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2021 đến ngày 17/3/2021 được Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum ra Quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Văn N (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1990 tại Quảng Nam.

Nơi đăng ký HKTT: Khu phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Tổ 5, phường Tr, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ng, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971, bị cáo có vợ là Hồ Thị Thu Th, sinh năm 1990 đã ly hôn tháng 5/2021 và 02 con, con đầu sinh năm 2010 và con út sinh năm 2015 .Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/02/2005 bị Công an thị xã Tam kỳ xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp; Năm 2007 bị cải tạo tại trường giáo dưỡng.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/3/2021 đến ngày 25/3/2021 được Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum ra Quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh. Ngày 09/11/2021 bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/11/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Quốc Tr (tên gọi khác: B), sinh năm 1990 tại Kon Tum.

Nơi cư trú: 128 Tr, tổ 1, phường Tr, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ch, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1959, bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1991 và 02 con, con đầu sinh năm 2010 và con út sinh năm 2012. Tiền án: không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2021 đến ngày 27/3/2021 được Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum ra Quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Quốc D (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1994 tại Kon Tum.

Nơi cư trú: Thôn K, phường Tr, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoài Đ, sinh năm 1969 và bà

Đặng Thị Long Ph, sinh năm 1971, bị cáo có vợ là Phạm Trúc Gi, sinh năm 1994 và 01 con, sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2021 đến ngày 25/3/2021 được Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum ra Quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

7. Võ Thanh L (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1989 tại Kon Tum.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Đầu bếp; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Ph, sinh năm 1959 và bà Phạm Thị Ch, sinh năm 1962, bị cáo có vợ là Trần Thị Thu Th, sinh năm 1989 và con đầu sinh năm 2017 và con út sinh tháng 8 năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2021 đến ngày 15/3/2021 được Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum ra Quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

8. Võ Thanh H (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1995 tại Gia Lai.

Nơi đăng ký HKTT: Số 50 L, phường Q, thành phố Kon Tum; Nơi cư trú: Số 132 Tr, phường Th, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thanh H, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Bích V, sinh năm 1975, bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2021 đến ngày 27/3/2021 được Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum ra Quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

9. Hoàng Nguyễn Tuấn V (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1996 tại Kon Tum.

Nơi cư trú: Số 238 S, tổ 5, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đăng Th, sinh năm 1962 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1964, bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2021 đến ngày 27/3/2021 được Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum ra Quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Trần Thị Thu Thủy, sinh năm 1989, Trú tại: Tổ dân phố 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Phi B, sinh năm 2004; Trú tại: Thôn 4, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

2. Hồ Thị Thu Th, sinh năm 1990; Trú tại: Tổ 5, phường Tr, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 26/02/2021, Phạm Minh Q gọi điện cho Nguyễn Tuấn Anh Kh đến nhà mình tại số 267B Tr, phường Tr, thành phố K, tỉnh Kon Tum đánh bạc cho Nguyễn Thị Tường V là vợ của Q thu tiền xâu và nói Kh rủ thêm bạn của Kh đến đánh bạc thì Kh đồng ý. Đến khoảng 20 giờ 30 phút, cùng ngày Kh đến nhà vợ chồng Q, V nhưng không có Q ở nhà. Tại đây, Kh gặp V và Nguyễn Phi B, Kh nói cho V biết việc Q gọi điện cho Kh đến nhà đánh bạc để cho V thu tiền xâu thì V đồng ý. Sau đó V đưa cho Kh số tiền 270.000 đồng để mua bài và nước uống, thấy B đang ngồi chơi nên Kh đưa tiền cho B và nhờ B đi mua dùm cho mình 20 (hai mươi) bộ bài tứ lơ khơ và mấy lóc nước ngọt. Sau khi B đi, Kh gọi điện thoại cho Võ Thanh H và Hoàng Nguyễn Tuấn V đến nhà Q đánh bạc thì H, V đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 00 phút, cùng ngày Võ Thanh L đến nhà V thì thấy Kh, H, V đang đánh bạc nên L cũng vào đánh cùng. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Văn N chở theo vợ là Hồ Thị Thu Th đến nhà V chơi. Đến nơi, Th đi vào phòng ngủ ngồi nói chuyện với V, còn N đi ra sau bếp thì thấy Kh, H, V và L đang đánh bạc nên N cũng tham gia đánh bạc. Sau đó N gọi điện rủ Nguyễn Quốc D đến nhà V chơi đánh bạc thì D đồng ý. Lúc này Nguyễn Quốc Tr đang ở nhà D, nghe D rủ Tr đồng ý cùng D qua nhà V chơi đánh bạc.

Tất cả cùng tham gia đánh bạc ăn tiền dưới hình thức “đánh bài xì lát” với cách thức như sau: Những người tham gia chơi sử dụng 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 lá bài để chơi và sẽ có một người đại diện cầm cái (nhà cái) để phát bài. Mỗi người tham gia chơi sẽ được cầm cái ba ván và mức đặt cược thấp nhất là 50.000 (năm mươi nghìn) đồng, đặt cược cao nhất là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Sau khi mỗi người cầm cái được 03 ván sẽ đổi cho người chơi khác cầm cái và phải đóng tiền xâu cho V là 50.000 (năm mươi nghìn) đồng để vào trong 01 chiếc xoong.

Chơi đến khoảng 23 giờ 10 phút ngày 26/02/2021 thì N về trước, còn những người khác tiếp tục chơi. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày Công an thành phố Kon Tum tiến hành kiểm tra hành chính và bắt quả tang Kh, H, V, L, D và Tr đang đánh bạc ăn tiền, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 9.000.000 (chín triệu) đồng, thu giữ trong chiếc xoong số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng. Thu giữ trên người Nguyễn Quốc D số tiền 4.550.000 (Bốn triệu, năm trăm năm mươi nghìn) đồng, Võ Thanh L số tiền 2.400.000 (hai triệu bốn trăm nghìn) đồng, Võ Thanh H số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 27/02/2021 Trần Văn N quay lại nhà V thì bị Công an thành phố Kon Tum tiến hành bắt giữ, lập biên bản về hành vi đánh bạc, thu giữ trên người N số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng.

Quá trình đánh bạc, Nguyễn Tuấn Anh Kh sử dụng 300.000 đồng, Trần Văn N sử dụng 5.000.000 đồng, Nguyễn Quốc Tr sử dụng 4.700.000 đồng, Nguyễn Quốc D sử dụng 4.500.000 đồng, Võ Thanh L sử dụng 2.400.000 đồng, Hoàng Nguyễn Tuấn V sử dụng 200.000 đồng nhưng đã sử dụng 50.000 đồng để mua thuốc lá, Võ Thanh H sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc.

Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum (CQ CSĐT) đã thu giữ được và xử lý vật chứng như sau:

- Trả lại cho Võ Thanh L 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, kiểu dáng LUVIAS, biển kiểm soát 47M1-109.07, màu đen và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO-A92, màu xám.

- Chuyên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum để xử lý theo quy định: 01 (một) giấy nộp tiền vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum ngày 08/3/2021 với số tiền 18.950.000 đồng; 02 (hai) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 18 (mười tám) bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng; 01 (một) cái xoong; 01 (một) cái chăn màu xanh; 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh ngọc; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA - 1280, màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu FORME, màu đỏ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ACE, màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, có gắn ốp màu đen, số IMEI: 355123090018391/01; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen.

Tại Bản cáo trạng số 90/CT-VKSTPKT ngày 29/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã truy tố các bị cáo Phạm Minh Q, Nguyễn Tuấn Anh Kh, Nguyễn Thị Tường V, Võ Thanh H, Võ Thanh L, Hoàng Nguyễn Tuấn V, Trần Văn N, Nguyễn Quốc D, Nguyễn Quốc Tr về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Minh Q, Nguyễn Tuấn Anh Kh, Nguyễn Thị Tường V, Võ Thanh H, Võ Thanh L, Hoàng Nguyễn Tuấn V, Trần Văn N, Nguyễn Quốc D, Nguyễn Quốc Tr phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt các bị cáo Phạm Minh Q, Nguyễn Tuấn Anh Kh, Nguyễn Quốc D, Nguyễn Quốc Tr, Võ Thanh H, Võ Thanh L, Hoàng Nguyễn Tuấn V, Nguyễn Thị Tường V từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách của các bị cáo được nhân đôi mức hình phạt tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng khác của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi truy tố của các bị cáo:

Trên cơ sở lời khai của các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định:

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 26/02/2021, Phạm Minh Q gọi điện cho Nguyễn Tuấn Anh Kh rủ Khôi đến nhà mình tại số 267B Tr, phường Tr, thành phố K, tỉnh Kon Tum đánh bạc để cho vợ mình là Nguyễn Thị Tường V thu tiền xâu. Sau đó Khôi đến nhà vợ chồng Q và V, Kh nói cho V biết việc Q gọi điện cho Kh đến nhà đánh bạc để cho V thu tiền xâu thì V đồng ý. Sau đó Kh gọi điện thoại cho Võ Thanh H và Hoàng Nguyễn Tuấn V đến nhà Q đánh bạc thì H, V đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 00 phút, cùng ngày Võ Thanh L, Trần Văn N, Nguyễn Quốc D, Nguyễn Quốc Tr đến tham gia đánh bạc với hình thức xì lát ăn tiền. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày Công an thành phố Kon Tum tiến hành kiểm tra hành chính và bắt quả tang tại chiếu bạc và thu giữ trên người các bị cáo với số tiền đánh bạc là 18.950.000 đồng.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã truy tố các bị cáo Phạm Minh Q, Nguyễn Tuấn Anh Kh, Nguyễn Thị Tường V, Võ Thanh H, Võ Thanh L, Hoàng Nguyễn Tuấn V, Trần Văn N, Nguyễn Quốc D, Nguyễn Quốc Tr về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Các bị cáo đã có đủ năng lực, nhận thức để biết hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật. Nhưng vì ham muốn đồ đen nên các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước, nếp sống văn minh của xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mình đã gây ra.

Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, tuy các bị cáo không có sự bàn bạc trước, nhưng cùng thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử căn cứ vào số tiền của mỗi bị cáo dùng đánh bạc và vai trò của từng bị cáo để đánh

giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Bị cáo Phạm Minh Q tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng là người khởi xướng việc đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Tuấn Anh Kh tuy sử dụng số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để đánh bạc, nhưng bị cáo là người rủ rê các bị cáo Võ Thanh H, Hoàng Nguyễn Tuấn V tham gia đánh bạc. Bị cáo Trần Văn N sử dụng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để đánh bạc và là người rủ bị cáo Nguyễn Quốc D tham gia đánh bạc, bị cáo Nguyễn Quốc Tr sử dụng số tiền 4.700.000 đồng (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) để đánh bạc, bị cáo Nguyễn Quốc D sử dụng số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) đánh bạc, bị cáo Võ Thanh L sử dụng số tiền 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) để đánh bạc, bị cáo Võ Thanh H sử dụng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) đánh bạc, bị cáo Hoàng Nguyễn Tuấn V sử dụng số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc, nhưng Vũ đã lấy 50.000 đồng để mua thuốc lá. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Tường V là người giúp sức cho các bị cáo tham gia đánh bạc để thu tiền xấu.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo Phạm Minh Q; Nguyễn Tuấn Anh Kh; Nguyễn Thị Tường V; Võ Thanh H; Võ Thanh L; Hoàng Nguyễn Tuấn V; Nguyễn Quốc D; Nguyễn Quốc Tr đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về nhân thân bị cáo Trần Văn N: Ngày 21/02/2005 bị Công an thị xã Tam kỳ xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp; Năm 2007 bị cải tạo tại trường giáo dưỡng.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Minh Q; Nguyễn Tuấn Anh Kh; Nguyễn Thị Tường V; Võ Thanh H; Võ Thanh L; Hoàng Nguyễn Tuấn V; Trần Văn N; Nguyễn Quốc D; Nguyễn Quốc Tr trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo đều là thanh niên mới đến độ tuổi trưởng thành, mục đích đánh bạc là ham vui. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và giao các bị cáo cho Chính quyền địa phương giám sát, giáo dục các bị cáo cũng có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Riêng đối với bị Trần Văn N trong thời gian tại ngoại chờ xét xử đã bỏ trốn và đã bị các cơ quan tiến hành tố tụng đề nghị truy nã. Do đó cần áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo N ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Đối với tội “*Đánh bạc*” còn có thể xử phạt bổ sung bằng tiền, nhưng căn cứ vào lời khai tại phiên tòa và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì các bị cáo đều là thanh niên mới trưởng thành, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum đã thu giữ và trả lại cho bị cáo Võ Thanh L 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, kiểu dáng LUVIAS, biển kiểm soát 47M1-109.07, màu đen và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO-A92, màu xám. Xét thấy, các vật chứng này không có liên quan đến hành vi đánh bạc nên đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định pháp luật.

- Đối với số tiền 18.950.000 đồng, trong đó thu giữ tại chiếu bạc 9.000.000 đồng; thu giữ trên người Nguyễn Quốc D 4.550.000 đồng, Võ Thanh L 2.400.000 đồng, Võ Thanh H 500.000 đồng, Trần Văn N 2.000.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ACE, màu đen của Phạm Minh Q; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh ngọc của Võ Thanh H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, có gắn ốp màu đen, số IMEI: 355123090018391/01 của Hoàng Nguyễn Tuấn V; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA -1280, màu đen của Nguyễn Quốc D; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu FORME, màu đỏ của Nguyễn Tuấn Anh Kh; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen của Trần Văn N là phương tiện các bị cáo liên lạc để rủ nhau đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 02 (hai) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 18 (mười tám) bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng; 01 (một) cái xoong; 01 (một) cái chăn màu xanh; 01 (một) đĩa sứ màu trắng là công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8]. Về tình tiết khác:

Đối với Nguyễn Phi B là người đi mua bài và nước cho Nguyễn Tuấn Anh Kh nhưng Kh không nói cho B biết mục đích của Kh mua bài để làm gì. Do đó, Cơ quan CSĐT không xử lý đối với B là có căn cứ.

Hồ Thị Thu Th là người được Trần Văn N chở đến nhà Nguyễn Thị Tường V. Trong quá trình các bị cáo đánh bạc Th ở trong phòng nói chuyện với V không biết việc đánh bạc này nên Cơ quan CSĐT không xử lý là có căn cứ.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Minh Q, Nguyễn Tuấn Anh Kh, Trần Văn N, Nguyễn Quốc D, Nguyễn Quốc Tr, Võ Thanh H, Võ Thanh L, Hoàng

Nguyễn Tuấn V, Nguyễn Thị Tường V phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Căn cứ áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

2.1. Xử phạt bị cáo Phạm Minh Q (tên gọi khác: Không) 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Minh Q cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Ch, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trường hợp bị cáo Phạm Minh Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Phạm Minh Q cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Phạm Minh Q phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn Anh Kh (tên gọi khác: Không) 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn Anh Kh cho Ủy ban nhân dân phường Th, thành phố K, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trường hợp bị cáo Nguyễn Tuấn Anh Kh thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Tuấn Anh Kh cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Tuấn Anh Kh phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Tr (tên gọi khác: Không) 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

2.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D (tên gọi khác: Không) 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Nguyễn Quốc Tr, Nguyễn Quốc D cho Ủy ban nhân dân phường Tr, thành phố K, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trường hợp các bị cáo Nguyễn Quốc Tr, Nguyễn Quốc D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Nguyễn Quốc Tr, Nguyễn Quốc D cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo Nguyễn Quốc Tr, Nguyễn Quốc D phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tường V (tên gọi khác: Không) 06 (*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Tường V cho Ủy ban nhân dân xã K, thành phố K, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Tường V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thị Tường V cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Thị Tường V phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.6. Xử phạt bị cáo Võ Thanh L (tên gọi khác: Không) 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Võ Thanh L cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trường hợp bị cáo Võ Thanh L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Võ Thanh L cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Võ Thanh L phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.7. Xử phạt bị cáo Võ Thanh H (tên gọi khác: Không) 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Võ Thanh H cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trường hợp bị cáo Võ Thanh H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Võ Thanh H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Võ Thanh H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.8. Xử phạt bị cáo Hoàng Nguyễn Tuấn V (tên gọi khác: Không) 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hoàng Nguyễn Tuấn V cho Ủy ban nhân dân phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trường hợp bị cáo Hoàng Nguyễn Tuấn V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Hoàng Nguyễn Tuấn V cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Hoàng Nguyễn Tuấn V phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.9. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N (tên gọi khác: Không) 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 09/11/2021 (Trừ cho bị cáo thời hạn tạm giam trước đó từ ngày 04/3/2021 đến ngày 25/3/2021).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu, tiêu hủy: với 02 (hai) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 18 (mười tám) bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng; 01 (một) cái xoong; 01 (một) cái chần màu xanh; 01 (một) đĩa sứ màu trắng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 18.950.000 đồng (*Mười tám triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng*) đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1047677.00000, đơn vị nhận tiền: Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, ngày 08/3/2021 tại Kho bạc nhà nước Kon Tum và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh ngọc; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA -1280, màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu FORME, màu đỏ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ACE, màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, có gắn ốp màu đen, số IMEI: 355123090018391/01; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen.

(Tất cả vật chứng nêu trên đều theo như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/7/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Buộc các bị cáo Phạm Minh Q, Nguyễn Tuấn Anh Kh, Nguyễn Thị Tường V, Võ Thanh H, Võ Thanh L, Hoàng Nguyễn Tuấn V, Trần Văn N, Nguyễn Quốc D, Nguyễn Quốc Tr mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/11/2021). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND thành phố Kon Tum;
- CQ CSĐT Công an thành phố Kon Tum;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THA DS thành phố Kon Tum;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương

- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

